TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/ST - HNGĐ
Ngày 18/9/2025.
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành, bà Phạm Thị Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST - HNGĐ ngày 15/7/2025 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Can Thị N, sinh năm 1989.

Bị đơn: Anh Vi Văn C, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Bản T T, xã C P, tỉnh Nghệ An.

Chị N có mặt, anh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị Can Thị N trình bày: Chị với anh Vi Văn C kết hôn với nhau vào ngày 26/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ P, huyện Con Cuông (nay là xã C P), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên xẩy ra cãi vã. Việc vợ, chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải Nhều lần nhưng không có kết quả và chị và anh C đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay

chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Vi Văn C.

Về con chung: Chị và anh Vi Văn C có 02 người con chung với nhau là Vi Tuấn Kh, sinh ngày 26/22/2010 và Vi Tuệ Nh, sinh ngày 25/9/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 người con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị và anh Vi Văn C không nợ một tổ chức hay cá nhân nào.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập anh Vi Văn C đến để lấy lời khai và hòa giải. Tuy Nhên anh C muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ, nếu chị N không chấp nhận đoàn tụ thì anh không ký vào bất cứ tài liệu nào và cũng không đến Tòa án nữa. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Can Thị N ly hôn anh Vi Văn C, giao con chung cho chị Can Thị N nuôi dưỡng, về tài sản và nợ chị Can Thị N không yêu cầu nên không xem xét, chị Can Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ tại xã Đ P, huyện Con Cuông (nay là xã C P), tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 10/9/2025 bị đơn anh Vi Văn C vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên, trong Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án có ấn định thời gian mở lại phiên tòa để anh C biết nhưng anh C vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa

vụ án ra xét xử vắng mặt anh Vi Văn C là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Can Thị N và anh Vi Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ P, huyện Con Cuông (nay là xã C P), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do các bên không biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xẩy ra cãi vã. Theo chị N việc vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và chị và anh C đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Can Thị N và anh Vi Văn C thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị can Thị N là có căn cứ.

Về con chung: Chị Can Thị N và anh Vi Văn C có 02 người con chung với nhau là Vi Tuấn Kh, sinh ngày 26/22/2010 và Vi Tuệ Nh, sinh ngày 25/9/2020. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi cả 02 người con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết cháu Vi Tuấn Kh có nguyện vọng được ở với mẹ. Như vậy nguyện vọng của chị Can Thị N là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách Nhệm của cha mẹ dành cho con. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu, hơn nữa tại phiên tòa anh Vi Văn C vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Vi Tuấn Kh và Vi Tuệ Nh cho chị Can Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Can Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Chị Can Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét và hiện nay chị không nợ một tổ chức hay cá nhân nào. Nếu sau nay anh Vi Văn C có khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị Can Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Can Thị N ly hôn anh Vi Văn C.

Về con chung: Giao cháu Vi Tuấn Kh, sinh ngày 26/22/2010 và Vi Tuệ Nh, sinh ngày 25/9/2020 cho chị Can Thị N nuôi dưỡng cho đến lúc cháu Kh và cháu Nh đủ 18 tuổi, trưởng thành. Sau khi ly hôn anh Vi Văn C có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Can Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000807 ngày 15/7/2025. Chị Can Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã C P;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo